TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/**2024/HS-ST
Ngày: 10-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Phước Thọ.**

2/ Ông **Trần Văn Tiền.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Kinh Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

*- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1968, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số B, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị P (chết); Bị cáo có vợ tên Võ Phạm Ái T1 (chết), không có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Nhật Long H1 – Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Nguyễn Ngọc Như T2, sinh năm 1981; Trú tại: Số D, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Võ Văn Q, sinh năm 1969; Trú tại: Số C, ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Lê Thị T3, sinh năm 1966; Trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 09/12/2023, Công an xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre tuần tra thì phát hiện Nguyễn Ngọc N Tuyết có nhiều biểu hiện sử dụng ma túy, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, test nhanh ma túy đối với Nguyễn Ngọc Như T2 cho kết quả dương tính với Methamphetamine. Qua làm việc, T2 khai nhận vừa sử dụng ma túy đá tại nhà ông Trần Văn H thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đến 18 giờ 30 phút, cùng ngày, Công an xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính hộ Trần Văn H tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. Tại đây, Trần Văn H giao nộp 02 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt. Lực lượng công an kiểm tra trong phòng ngủ phát hiện dưới nền gạch gần chân giường có 01 chai nhựa bên trên có chữ "STING", bên trong chứa dung dịch trong suốt, trên cổ chai có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ, một lỗ gắn với nỏ thủy tinh hình mỏ vịt, bên trong mỏ vịt có vệt màu nâu, lỗ còn lại gắn với đoạn ống hút nhựa màu trắng; trên giường ngủ, dưới ra nệm, có 01 túi nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong có chứa 01 túi nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy, nên trình báo Công an huyện Châu Thành đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- có 01 túi nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong có chứa 01 túi nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M);

- 01 chai nhựa bên trên có chữ "STING", bên trong chứa dung dịch trong suốt, trên cổ chai có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ, một lỗ gắn với nỏ thủy tinh hình mỏ vịt, bên trong mỏ vịt có vệt màu nâu, lỗ còn lại gắn với đoạn ống hút nhựa màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu BH);

- 02 nỏ thủy tinh có hình mỏ vịt (niêm phong trong phong bì ký hiệu N);

- 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen có số Imei1: 357368583664016/01 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT);

- 01 bật lửa màu xanh (được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

Qua test nhanh ma túy đối với Trần Văn H cho kết quả dương tính với Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tháng, H sử dụng điện thoại di động hiệu S1 màu đen liên hệ mua bịch ma túy của một người lạ không rõ lai lịch, tại khu vực cầu Đ xã A với giá 600.000 đồng đem về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 09/12/2023, khi có Nguyễn Ngọc N Tuyết đến bán gà cho H, H lấy bịch ma túy ra, lấy một ít pha và rủ T2 cùng sử dụng. Hi trực tiếp dùng bật lửa màu xanh tiêm lửa và cầm dụng cụ đưa lên cho T2 hít 02 hơi ma túy, sau đó T2 ra về thì bị công an xã A kiểm tra. Số ma túy còn lại, H đem cất giấu lại dưới nệm trên giường ngủ thì bị công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ.

Bản kết luận giám định số 963/2023/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,6108 gam. Hoàn lại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,5045 gam.

Bản kết luận giám định số 1705/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: dung dịch trong suốt đựng trong chai nhựa được niêm phong trong túi ký hiệu BH gửi giám định có chứa chất ma túy Methamphetamine, thể tích 290 ml (0,29l), hàm lượng Methamphetamine: 309,4761 mg/l, khối lượng Methamphetamine có trong 290 ml (0,29l) dung dịch trong suốt: 89,7481 mg. H2 lại mẫu vật sau giám định được niêm phong thể tích 190 ml (0,19l).

Công văn số 637/C09B ngày 29/5/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh xác định khối lượng Methamphetamine có trong 290 ml (0,29l) dung dịch trong suốt 89,7481 mg quy đổi ra gam là 0,0897481 gam.

Cáo trạng số 66/CT-VKSCT ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Văn H về *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm đến 02 năm tù về "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*" và 02 năm đến 03 năm tù về "*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo Trần Văn H chấp hành hình phạt chung.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và 0,5045 gam methamphetamine (được niêm phong); mẫu vật còn lại sau giám định và 190ml dung dịch trong suốt chứa methamphetamine (được niêm phong); 02 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt (niêm phong trong phong bì ký hiệu N); 01 bật lửa màu xanh.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số Imei1: 357368583664016/1.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm truy tố và đề nghị của viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức pháp luật bị hạn chế; có anh ruột là Liệt sĩ; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị áp dụng mức hình phạt đầu khung đối với từng tội danh.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2023, tại nhà của Trần Văn H thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, Trần Văn H có hành vi rủ rê, pha ma túy loại Methamphetamine vào dụng cụ sử dụng ma túy rồi tiêm lửa và trực tiếp cầm đưa cho Nguyễn Ngọc N T2 sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện C phát hiện bắt quả tang Trần Văn H đang tàng trữ tổng khối lượng 0,7005481 gam chất ma tuý loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là để có được chất ma túy sử dụng và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài việc bị cáo tổ chức cho Nguyễn Ngọc N Tuyết sử dụng ma túy, bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại methamphetamine nhằm mục

đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Từ các lẽ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Văn H phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có trình độ học vấn thấp hạn chế khả năng nhận thức pháp luật; có anh ruột là Liệt sĩ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma tuý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Do bị cáo Trần Văn H phạm hai tội danh trong lần xét xử này nên cần tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là phù hợp quy định Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định và 0,5045 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 963/2023 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre có chữ ký của Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T4, H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre; mẫu vật còn lại sau giám định và 190ml dung dịch trong suốt chứa methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 1705/C09B ngày 22/4/2024 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, có các chữ ký của Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Thu H3 và hình dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; 02 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt (niêm phong trong phong bì ký hiệu N có chữ ký Nguyễn Văn C, Lê Thị T3, Lê Hữu N1, Châu Minh S, điểm chỉ của Trần Văn H và dấu tròn màu đỏ của Công an xã A); một bật lửa màu xanh (được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn C; điểm chỉ của Trần Văn H) là chất ma túy cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số IMEI1: 357368583664016/1, số IMEI2: 357497683664012.02 (được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn C, Lê Minh T5; điểm chỉ của Trần Văn H – đã mở niêm phong) là công cụ phương tiện bị cáo dùng liên hệ mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với hành vi của một người không rõ họ tên, địa chỉ bán ma túy cho bị cáo, đề nghị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc Như T2 và Trần Văn H, UBND xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **01 (một) năm** tù về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

[2] *Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **02 (hai) năm** tù về *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

[3] *Căn Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tổng hợp hình phạt **01 (một) năm** tù về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và **02 (hai) năm** tù về *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*; buộc bị cáo Trần Văn H chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[4] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định và 0,5045 gam, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 963/2023 của Phòng K có chữ ký của Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T4, H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bến Tre; mẫu vật còn lại sau giám định và 190ml dung dịch trong suốt chứa methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 1705/C09B ngày 22/4/2024 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ

Công an, có các chữ ký của Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Thu H3 và hình dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; 02 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt (niêm phong trong phong bì ký hiệu N có chữ ký Nguyễn Văn C, Lê Thị T3, Lê Hữu N1, Châu Minh S, điểm chỉ của Trần Văn H và dấu tròn màu đỏ của Công an xã A); một bật lửa màu xanh (được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn C; điểm chỉ của Trần Văn H) là chất ma túy cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen có số IMEI1: 357368583664016/1, số IMEI2: 357497683664012.02 (được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn C, Lê Minh T5; điểm chỉ của Trần Văn H – đã mở niêm phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[5] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã An Khánh (1b);
- Những người tham gia tố tụng (1b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền